TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2019
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lưu Thị Hằng**
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ; Ông Phạm Thuận.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 629/2018/TLST-HNGĐ ngày 26.12.2018, về tranh chấp *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1975; Có mặt.
- Bị đơn: Ông **Lê Viết K**, sinh năm 1976; Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số K260/24 đường H, tổ 34 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Bích T như sau:

Bà và ông Lê Viết K xây dựng gia đình vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và nợ nần nhiều người khiến tôi phải trả nợ thay cho ông K nhiều lần, tôi đã khuyên bảo nhưng ông K vẫn không thay đổi. Bà và ông K đã sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Viết K.

Về quan hệ con chung: Bà và ông K có 02 con chung là Lê Trần Khánh Q, sinh ngày 21.11.2003 và Lê Khánh Q, sinh ngày: 27.05.2005. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Tại đơn xét xử vắng mặt Bị đơn ông Lê Viết K có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Bích T về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau. Ông và bà T đã sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà T khởi kiện xin ly hôn thì ông xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Trần Khánh Q, sinh ngày 21.11.2003 và Lê Khánh Q, sinh ngày: 27.05.2005. Ly hôn, ông đồng ý giao cả hai cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích T đối với ông Lê Viết K.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà T và ý kiến của ông K giao hai con Lê Trần Khánh Q, sinh ngày 21.11.2003 và Lê Khánh Q, sinh ngày: 27.05.2005 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông K không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà T và ông K xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Lê Viết K tham gia phiên toà nhưng ông có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị Bích T và ông Lê Viết K xây dựng gia đình vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 20.08.2002 (*Số 120/2002*) tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tại phiên tòa bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn ông Lê Viết K, ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T và ý kiến của ông K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà T và ông K có 02 người con chung Lê Trần Khánh Q, sinh ngày 21.11.2003 và Lê Khánh Q, sinh ngày: 27.05.2005. Ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến ông

K cũng đồng ý theo yêu cầu của bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn giao cả hai con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên không đề cập đến.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích T về tranh chấp "Ly hôn" đối với ông Lê Viết K.

Xử: 1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bích T được ly hôn ông Lê Viết K.

2. Về con chung: Giao hai con Lê Trần Khánh Q, sinh ngày 21.11.2003 và Lê Khánh Q, sinh ngày: 27.05.2005 cho bà Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lê Viết K không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên không đề cập đến.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 4416 ngày 26.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

Nơi nhận:
-Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
-VKSND quận Thanh khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.